

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 182/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10 – 4 – 2025

V/v ly hôn Dương - Dương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuý Phượng và bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Linh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2024/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thùy D, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số A, tổ A ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Tùng D1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: tổ C, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 01/8/2024 và lời khai của nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy D trình bày:

Chị Thùy D và anh Phan Tùng D1 tự tìm hiểu về tình cảm, được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2019. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/5/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc đến khi sinh xong cháu Phan Như N thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh T D1 chỉ lo ăn chơi cờ bạc không phụ giúp gia đình, không chăm lo cho vợ con, chị Thùy D còn phát hiện anh T D lên mạng xã hội facebook để kết bạn bốn phương nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng là vào

khoảng đầu năm 2021 thì bạn anh T D rủ vợ chồng anh chị lên Bình Dương làm ăn nhưng anh T D bỏ đi một mình không cho Thùy D hay, lúc đầu còn liên lạc được dần dần không còn liên lạc gì về cho vợ con. Được một thời gian sau khi lên Bình Dương thì anh T D trở về và yêu cầu ly hôn, vợ chồng cùng gia đình hai bên cũng có ngồi lại nói chuyện hàn gắn nhưng không thành. Anh chị chính thức ly thân từ ngày 01/4/2021 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị Ngô Thị Thùy D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tùng D2.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phan Như N, sinh ngày 27/4/2019 hiện do chị Thùy D đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị Thùy D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T D phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phan Tùng D1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh không tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Thùy D đối với anh Phan Tùng D1.

Giao con chung tên Phan Như N, sinh ngày 27/4/2019 cho chị Thùy D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tùng D1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí chị Thùy D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Thùy D và anh Tùng D1 tự nguyện đi đến hôn nhân,

có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 126 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 15/5/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống anh D1 không quan tâm chăm sóc giúp đỡ vợ con, thường xuyên cờ bạc. Anh chị ly thân kéo dài từ tháng 4/2021 đến nay. Toà án đã nhiều lần thông báo, triệu tập nhưng anh không đến tham gia hoà giải, cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu của chị Thùy D. Xét thấy, anh chị vi phạm nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, quan tâm và chung sống với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Thùy D yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Thùy D và anh T D có 01 con chung tên Phan Như N. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu N sống với chị Thùy D. Để đảm bảo sự ổn định của cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu tên Phan Như N cho chị Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị D không có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Chị Thùy D và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh T Dương đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Tùng D1 thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy D.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Thùy D được ly hôn anh Phan Tùng D1.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Như N, sinh ngày 27/4/2019 cho Ngô Thị Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Tùng D1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thùy D và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh T Dương đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Tùng D1 thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thùy D và anh T D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011437 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Tùng D1 không phải chịu án phí.

Chị Thùy D và anh T D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Hoà Lạc, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Rỡ